|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Logo moi** | **CÔNG TY CỔ PHẦN VICEM BAO BÌ HẢI PHÒNG**Số: /HPVC-TH | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Hải Phòng, ngày tháng năm 2018* |

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Phần thứ nhất

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017

1. **Tình hình hoạt động**

Năm 2017, Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh tiêu thụ sản phẩm với những khó khăn và thuận lợi sau:

1. **Thuận lợi:**

Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo tạo điều kiện của Lãnh đạo Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, lãnh đạo Công ty xi măng Hải Phòng và các đơn vị bạn hàng. Tính riêng vỏ bao mà Xi măng Hải Phòng tiêu thụ chiếm 60% tổng sản lượng của Công ty.

Năm 2017, tình hình thị trường tài chính trong nước khá ổn định, lãi suất vay ngân hàng giữ ở mức bình quân.

Tập thể cán bộ công nhân viên của Công ty với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, giàu kinh nghiệm, luôn nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1. **Khó khăn, thách thức:**

Theo xu hướng chung, thị trường xi măng trong nước đang chuyển đổi dần cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ trọng xuất nhiều clinke, xi măng bột và giảm xi măng bao.

Yêu cầu sản phẩm vỏ bao đa dạng hơn, phải thường xuyên thay đổi mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng. Nhiều chủng loại vỏ bao có kích thước khác nhau, kết cấu khác nhau nên phải thường xuyên cải tiến thiết bị để chuyển đổi kịp thời, đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng sản phẩm.

Dây chuyền thiết bị sản xuất qua nhiều năm khai thác, sử dụng đã bộc lộ nhiều hư hỏng, cần thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa.

Thời gian thanh toán tiền bán vỏ bao bị kéo dài, gây thiếu vốn lưu động cho sản xuất kinh doanh, phát sinh chi phí tài chính.

1. **Tổng quan về kết quả SXKD:**
2. **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Danh mục** | **Doanh thu (tỷ đồng)**  | **Lợi nhuận (tỷ đồng )** | **Nộp NS (tỷ đồng)** | **EBITDA (tỷ đồng)** | **Tỷ suất R.O.A (%)** | **Tỷ suất R.O.E (%)** |
| **KH năm 2017** | 203,622 | 10,897 | 8,2 | 14,474 | 8,24 | 20,14 |
| **TH năm 2017** | 182,603 | 4,038 | 6,337 | 6,750 | 3,39 | 7,05 |
| **% TH/KH** | 89,677 | 37,06 | 77,28 | 46,63 | 41,14 | 35 |
| **% so cùng kỳ 2016** | 82,918 | 37,06 | 75,28 | 50,02 | 41,14 | 35 |

Năm 2017 là một năm thực sự rất nhiều khó khăn đối với công tác sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Các chỉ tiêu chính năm 2017 đều không hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã đề ra, cụ thể như sau:

 - Doanh thu năm 2017 thực hiện 182,603 tỷ đồng, đạt 89,67% so với kế hoạch năm và tương đương 82,91% so với năm 2016*.*

- Lợi nhuận năm 2017 thực hiện 4,038 tỷ đồng, đạt 37,06% so với KH và kết quả thực hiện năm 2016.

**\* Một số nguyên nhân chính tác động trực tiếp đến hiệu quả SXKD của Công ty:**

- Từ quý III/2017, Công ty đã phải tăng cường chất lượng vỏ bao cho các thị trường trong đó có thị trường chính là Xi măng Hải Phòng, đặc biệt là vỏ bao tháo thủy nhằm đáp ứng điều kiện đóng tháo khắc nghiệt đã làm tăng chi phí sản xuất.

- Sản lượng tiêu thụ giảm, giá bán vỏ bao bình quân giảm do cơ cấu sản phẩm, tăng thị trường ngoài Vicem khiến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm.

- Thị trường vật tư đầu vào liên tục biến động, giá vật tư chính như hạt nhựa, xăng dầu, điện … đều tăng.

- Lượng vỏ bao tồn kho lớn gây đọng vốn, cùng với việc dư nợ của các đơn vị xi măng thường xuyên duy trì ở mức cao *(bình quân từ 60 tỷ đến 70 tỷ đồng)* làm phát sinh tăng chi phí tài chính tương đối lớn.

**2. Thực hiện mục tiêu kế hoạch sản lượng năm 2017:**

**2.1. Sản lượng sản xuất năm 2017:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2017** | **Thực hiện năm 2017** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2016** |
| 1 | Tạo sợi | kg | 2.240.000 | 2.050.752 | 91,55 |  87,97  |
| 2 | Dệt | mét | 32.800.000 | 27.916.974 | 85,11 |  85,16  |
| 3 | Tráng màng | mét | 32.800.000 | 31.084.601 | 94,77 |  91,18  |
| 4 | In cắt lồng ống | ống | 38.000.000 | 36.582.315 | 96,27 |  88,87  |
| **5** | **May bao** | **cái** | **38.000.000** | **36.095.758** | **94,99** |  **87,61**  |

Năm 2017, Công ty đã triển khai sản xuất trong điều kiện máy móc thiết bị qua nhiều năm sử dụng đã cũ, thường xuyên phải sửa chữa bảo dưỡng, nhưng đội ngũ sản xuất đã luôn cố gắng kết hợp cùng bộ phận vật tư và kinh doanh đảm bảo tiến độ sản xuất và giao hàng.

Các chỉ tiêu sản xuất thực hiện chưa đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với cùng kỳ 2016. Trong điều kiện thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt như hiện nay, chất lượng sản phẩm là một trong những yếu tố hàng đầu quyết định đến thành công của doanh nghiệp và tạo sự tin tưởng nơi khách hàng. Vì vậy, công tác sản xuất cần thực hiện nghiêm quy trình quản lý chất lượng từng khâu, từng công đoạn sản xuất, đảm bảo vỏ bao sản xuất đáp ứng chất lượng khách hàng yêu cầu, từ đó giảm thiểu tỷ lệ phế thải, phế phẩm phát sinh mang lại hiệu quả trong sản xuất.

**2.2. Sản lượng tiêu thụ vỏ bao năm 2017:**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu chủ yếu** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2017** | **Thực hiện năm 2017** | **Tỷ lệ % HTKH** | **So với 2016** |
| **I** | **Vỏ bao tiêu thụ** |  | **38.000.000** | **34.891.289** | **91,82** | **84,74** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | " | 21.000.000 | 20.765.969 | 98,89 | 87,40 |
| 2 | Vỏ bao XM H. Thạch | " | 2.000.000 | 639.456 | 31,97 | 61,54 |
| 3 | Vỏ bao XM Bút Sơn | " | 1.480.000 | 240.000 | 16,22 | 9,53 |
| 5 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 2.500.000 | 3.510.000 | 140,40 | 158,82 |
| 6 | Vỏ bao XM HưngThịnh | " | 2.000.000 | 1.640.000 | 82,00 | 72,25 |
| 7 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 6.200.000 | 6.554.016 | 105,71 | 105,25 |
| 9 | Vỏ bao XM khác | " | 2.820.000 | 1.541.848 | 54,68 | 167,96 |

Sản lượng tiêu thụ là 34,89 triệu vỏ/KH 38 triệu vỏ, đạt 91,82% kế hoạch và bằng 84,74% so với cùng kỳ năm 2016.

Tuy nhiên, tiêu thụ tại thị trường chính là Xi măng Hải Phòng mang tính ổn định cao cả về sản lượng và hiệu quả kinh tế, chiếm tỷ trọng ~60% tổng sản lượng tiêu thụ của Công ty, đạt 20,7 triệu vỏ bao, tương đương 98,89% kế hoạch năm 2017. Nhờ có sự chắc chắn của đơn vị khách hàng lớn này đã hậu thuẫn cho công tác kinh doanh, từ đó làm tiền đề khai thác mở rộng thêm nhiều khách hàng mới với giá bán linh hoạt và cạnh tranh.

Các thị trường khác trong Vicem mà Bao bì Hải Phòng vẫn cung cấp tương đối đều những năm trước đây đều sụt giảm sản lượng nghiêm trọng: Xi măng Bút Sơn chỉ tiêu thụ được 240.000 cái (đây là lượng còn lại của hợp đồng năm 2016); Xi măng Hoàng Thạch tiêu thụ được 639.456 cái vỏ bao, đạt 31,97% kế hoạch cả năm và bằng 61,53% so với cùng kỳ năm 2016;

Thị trường ngoài Vicem *(bao gồm: xi măng Điện Biên, xi măng Hoàng Long, xi măng Thành Công và Xuất khẩu xi măng…)* đều có sự tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ nhưng chưa đủ bù đắp lượng thiếu hụt do giảm thị phần cung cấp trong Vicem. Năm 2017, sản lượng vỏ bao tiêu thụ ngoài Vicem là 13,24 triệu cái vỏ bao, tỷ trọng chiếm 37,95% tổng sản lượng tiêu thụ. Tuy nhiên, nhóm thị trường này giá bán bình quân tương đối thấp nên hiệu quả không cao.

**3. Lao động - Tiền lương:**

- Tổng số lao động bình quân: 260 người

- Tổng quỹ lương: 21,293 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 6,8 triệu đồng/người/tháng.

**4. Thực hiện các dự án đầu tư và sửa chữa thiết bị:**

 Công tác mua sắm, cải tạo và hoàn thiện dây chuyền thiết bị phục vụ sản xuất trong năm qua đã thực hiện rất hiệu quả:

- Mua thêm máy tráng màng số 2 để hoàn thiện dây chuyền sản xuất 2;

- Đầu tư mua máy tái chế để tái sử dụng phế liệu từ các công đoạn sản xuất;

- Mua 03 bộ lô in để tăng cường chất lượng in đồng thời giảm phế liệu, giảm thời gian khi thay mẫu bản in; mua máy lạnh Xưởng 1;

- Trang bị thêm 01 xe nâng cặp, làm cầu xe nâng phục vụ bốc xếp vật tư hàng hóa;

- Cải tạo, hoàn thiện một số thiết bị hợp lý hóa sản xuất, cải tạo bộ gá cuộn giấy tráng màng 1, máy in AM 2125;

**5. Công tác tổ chức và quản lý**

Duy trì được việc làm và đời sống CB CNV ổn định, thu nhập bình quân đạt 6,86 triệu đồng/người/tháng.

Xây dựng nhà ăn ca phục vụ CB CNV Công ty đảm bảo bữa ăn ca đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Sửa chữa, chỉnh trang khuôn viên Công ty, sơn sửa nhà xưởng và phòng làm việc để cải thiện và nâng cao điều kiện làm việc cho CBCNV Công ty. Trang bị cây nước uống trong xưởng đảm bảo vệ sinh và điều kiện làm việc cho người lao động.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, vệ sinh công nghiệp và an ninh trật tự trong Công ty luôn được bảo đảm.

**Phần thứ hai**

MỤC TIÊU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KHSXKD NĂM 2018

I. Điều kiện hoạt động

1. Thuận lợi:

Là Công ty cổ phần với sự góp vốn của Vicem đến 49% VĐL nên Công ty cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng có điều kiện thuận lợi được hưởng những ưu đãi của một công ty thành viên của Vicem, đặc biệt là thị trường phân phối trong Vicem rất rộng, rất tiềm năng.

Thuận lợi về thị trường tiêu thụ: có khách hàng lớn là Công ty xi măng Vicem Hải Phòng với sản lượng tiêu thụ hàng năm cao và ổn định (có khoảng cách rất gần về mặt địa lý nên giảm thiểu thời gian cung cấp, giảm chi phí vận chuyển, nắm bắt thông tin về chất lượng sản phẩm và có điều kiện điều chỉnh về chất lượng vỏ bao đáp ứng từng thời điểm xi măng yêu cầu).

Cùng với đội ngũ CB CNV giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đầy nhiệt huyết, đoàn kết, luôn nỗ lực phấn đấu xây dựng Công ty ổn định và ngày càng phát triển.

2. Khó khăn và thách thức:

Dự báo năm 2018 tình hình kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, giá nguyên liệu sản xuất vỏ bao liên tục tăng cao, đặc biệt là hạt nhựa tăng 10-15% làm tăng giá thành vỏ bao, trong khi việc tăng giá bán vỏ bao là rất khó khăn. Đây là thách thức không nhỏ trong điều kiện thị trường cạnh tranh khốc liệt như hiện nay, đòi hỏi doanh nghiệp phải áp dụng mọi biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đi đôi với hạ giá thành sản xuất, giảm giá bán để tăng sức cạnh tranh.

Máy móc thiết bị ngày càng bộc lộ dấu hiệu hư hỏng sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

Dư nợ thanh toán của các đơn vị khách hàng vẫn thường xuyên duy trì ở mức cao gây thiếu vốn lưu động, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Từ những đặc điểm trên, Công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

II. Kế hoạch kinh doanh

1. Mục tiêu tài chính:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Kế hoạch** |
| Doanh thu (tỷ đồng) | 189,271 |
| Lợi nhuận ( tỷ đồng ) | 6,605 |
| Nộp ngân sách ( tỷ đồng ) | 8,008 |
| EBITDA ( tỷ đồng ) | 9,399 |
| Tỷ lệ cổ tức (bằng tiền) | Từ 8% VĐL |
| R.O.E ( Tỷ suất LN/Vốn CSH) % | 11,53 |
| R.O.A ( Tỷ suất LN/ tổng tài sản) % | 5,54 |

**\* Giải pháp và phương hướng thực hiện:**

- Bộ phận kinh doanh tiếp tục tập trung khai thác tối đa sản lượng vỏ bao cung cấp cho các đơn vị trong Vicem và thị trường truyền thống,… đồng thời đẩy mạnh các thị trường mới để gia tăng sản lượng tiêu thụ vỏ bao.

- Xây dựng phương án giá thành cho từng loại vỏ bao và cho từng phân đoạn thị trường, tính điểm hòa vốn để làm căn cứ xác định giá bán mang tính cạnh tranh để tham gia đấu thầu cung cấp vỏ bao cho các công ty xi măng.

- Đẩy mạnh tiêu thụ đi đôi với tăng cường đôn đốc thanh toán thu hồi công nợ, hạn chế bị chiếm dụng vốn để hạn chế chi phí tài chính, tăng vòng quay vốn tạo nguồn cho sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường giám sát và kiểm soát chất lượng bán thành phẩm và thành phẩm, ổn định chất lượng sản phẩm, khắc phục triệt để các thiếu sót trong quản lý chất lượng. Rà soát việc thực hiện định mức tiêu hao vật tư đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Duy trì kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị thường xuyên, đảm bảo thiết bị luôn được khai thác hiệu quả.

- Khai thác vật tư đảm bảo chất lượng và tiến độ, cạnh tranh về giá, đồng thời bám sát kế hoạch sản xuất để tránh khối lượng vật tư tồn kho lớn gây đọng vốn.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại nhân lực, tiếp tục bỗi dưỡng đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành của các dây chuyền.

- Thực hiện nghiêm nội quy kỷ luật lao động, kỷ luật vận hành, tăng cường công tác quản lý an toàn và vệ sinh lao động, PCCN, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

2. Mục tiêu sản lượng sản xuất và tiêu thụ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các loại vỏ bao** | **ĐVT** | **Kế hoạch năm 2018** | **KH phấn đấu năm 2018** |
| 1 | Vỏ bao XM Hải Phòng | Cái | 23.000.000 | 24.000.000 |
| 2 | Vỏ bao XM Hoàng Thạch | " | 1.040.000 | 1.040.000 |
| 3 | Vỏ bao XM Bút Sơn | " | 960.000 | 960.000 |
| 4 | Vỏ bao XM Điện Biên | " | 2.500.000 | 2.500.000 |
| 5 | Vỏ bao XM HưngThịnh | " | 2.500.000 | 2.500.000 |
| 6 | Vỏ bao XM xuất khẩu | " | 5.000.000 | 5.000.000 |
| 7 | Vỏ bao XM khác | " | 1.000.000 | 2.000.000 |
|  | **TỔNG CỘNG** | " | **36.000.000** | **38.000.000** |

3. Lao động - Tiền lương

- Tổng số lao động: 260 người

- Tổng quỹ lương: 22 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 7,1 triệu đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

***Kính thưa toàn thể các quý vị đại biểu, quý vị cổ đông!***

Phát huy truyền thống công nhân xi măng **"Đoàn kết, kiên cường, sáng tạo"**, tập thể lãnh đạo, CBCNV Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Hải Phòng đã nỗ lực, vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và tiếp tục phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Trong thời gian qua Công ty đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ rất chân tình và hiệu quả của các đơn vị thành viên trong VICEM và các đơn vị bạn hàng. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam, Công ty xi măng Vicem Hải Phòng, các Công ty thành viên VICEM và sự chia sẻ giúp đỡ của các đơn vị bạn hàng, các quý vị cổ đông cũng như sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Xin chân thành cảm ơn!

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** * Đại hội đồng cổ đông;
* TV HĐQT BXH;
* Lưu: VT, P.TH
 | **GIÁM ĐỐC****Nguyễn Anh Nghĩa** |